

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y.;

Chuyên ngành: CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: ĐẶNG VĨNH HIỆP

2. Ngày tháng năm sinh: 10/05/1970 ; Nam: ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Mỹ Thọ - Phù Mỹ - Bình Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 125/20 đường số 7 - Phường 3 - Quận Gò Vấp - Tp Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): 125/20 đường số 7- Phường 3 - Quận Gò Vấp - Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại di động: 0919311979

E-mail: hiepdv@pnt.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 05/1998 đến tháng 12/2010: Bác sĩ - Khoa chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Chợ Rẫy.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 01/2011 đến tháng 06/2011: Bác sĩ - Trưởng khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Ngoại thần kinh Quốc tế.

Từ tháng 06/2011 đến tháng 03/2018: Bác sĩ - Khoa Chẩn đoán hình ảnh - Bệnh viện Chợ Rẫy.

Từ tháng 03/2018 -> đến 05/05/2022: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Từ tháng 06/05/2022 đến tháng 07/11/2022: Phụ trách quản lý điều hành Bộ môn Kỹ thuật hình ảnh, số: 2853/QĐ-TĐHYKPNT

Từ tháng 08/11/2022 đến nay: Phó trưởng Bộ môn Kỹ thuật hình ảnh (Phụ trách quản lý, điều hành), số: 7764/QĐ-TĐHYKPNT

Chức vụ: Trưởng đơn vị Chẩn đoán hình ảnh, Phòng khám đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ cơ quan: 02 Dương Quang Trung - Phường 12 - Quận 10 - Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: 028 3865 2435

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Trà Vinh, Đại học Y dược Hải Phòng, Học viện quân y phân hiệu phía nam

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: Chưa

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Chưa.

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Trà Vinh, Đại học Nguyễn Tất Thành

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 08 năm 1997; số văn bằng: B 50713; ngành: Y, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại Học Y khoa Huế, Việt Nam

- Được cấp bằng CK I ngày 27 tháng 02 năm 2006 ; số văn bằng: B 010372; ngành: Y; chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh ; Nơi cấp bằng CKI (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng CK II ngày 02 tháng 06 năm 2010 ; số văn bằng: A 002258; ngành: Y; chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh ; Nơi cấp bằng CKII (trường, nước): Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 04 năm 2017; số văn bằng: 007039; ngành: Y; chuyên ngành: Chẩn đoán hình ảnh ; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Viện Nghiên cứu Khoa học Y dược lâm sàng 108, Việt Nam.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành: ; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm, ngành: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Chẩn đoán hình ảnh trong các bệnh lý do u (24 bài báo: 1, 2, 3, 4, 7, 12, 16, 19, 20, 25, 26, 33, 34, 44, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 53, 54, 55).

- Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý không u các cơ quan (19 bài báo: 6, 8, 9, 10, 11, 13, 14, 24, 27, 28, 30, 31, 32, 35, 39, 40, 41, 42, 43).

- Chẩn đoán hình ảnh về các bệnh lý phổi cộng đồng(10 bài báo:17, 18, 21, 22, 23, 29, 36, 37, 38, 49)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 Thạc sĩ HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở

- Đã công bố (số lượng) 55 bài báo khoa học, trong đó 15 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (04 bài là tác giả chính); 40 bài đăng trên các tạp chí trong nước(25 bài là tác giả chính)

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó 02 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu)

- Năm 2015: Giấy khen của UBND tỉnh Khánh Hòa “Đạt thành tích xuất sắc trong việc triển khai thực hiện đề án Bệnh viện vệ tinh tại tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2013-2015” theo quyết định số 1162/QĐ-SYT ngày 11/12/2015 của Sở Y tế Khánh Hòa.

- Năm 2017: Bằng khen của chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang có thành tích trong hỗ trợ thực hiện “Đề án Bệnh viện vệ tinh” giai đoạn 2013-2016 tại Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang theo quyết định số 275/QĐ-UBND ngày 22/02/2017.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Năm 2017: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở năm” năm 2017, đã có nhiều thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch Y tế năm 2017 của Bệnh viện Chợ Rẫy theo quyết định số 7294/QĐ-BVCR ngày 18/12/2017.

- Năm 2019: Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch “Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn năm học 2018-2019” theo quyết định số 30/QĐ-CĐ ngày 29/11/2019

- Năm 2019: Danh hiệu: Công đoàn viên ưu tú 2018, 2019 theo quyết định số 40/QĐ-CĐ ngày 16/12/2019 của Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Y Khoa Phạm Ngọc Thạch.

- Năm 2020: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở năm” năm 2019-2020, có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2019-2020 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Trường theo quyết định số 3432/QĐ-TĐHYKPNT ngày 26/08/2020.

- Năm 2021: Giấy khen của Ban chấp hành công đoàn trường đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch “Đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn năm học 2020-2021” theo quyết định số 76/QĐ-CĐ ngày 15/11/2021

- Năm 2023: Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở năm” năm 2022-2023, có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2022-2023 góp phần tích cực trong phong trào thi đua của Trường theo quyết định số 4159/QĐ-TĐHYKPNT ngày 09/11/2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

***Phẩm chất đạo đức**

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy cơ quan.
- Có lối sống lành mạnh, giản dị, đoàn kết nội bộ tốt.

***Năng lực chuyên môn**

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao.
- Có kỹ năng sư phạm tốt, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt các nhiệm vụ của công việc.

- Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia hướng dẫn, chấm khóa luận, luận văn tốt nghiệp cho sinh viên đại học và sau đại học. Tham gia vào các hội đồng xét duyệt đề tài tham dự hội nghị cũng như đăng báo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước.

*Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động

- Có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc.
- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy cơ quan, đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ được giao.
- Tận tâm trong công việc giảng dạy sinh viên.

*Quan hệ với đồng nghiệp: Quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng tiếp thu, lắng nghe ý kiến của tập thể cũng như có tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 10 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			03ThS			402	402/402/270
2	2019-2020						596.5	596.5/596.5/270
3	2020-2021					224		224/224/270
03 năm học cuối								
4	2021-2022					484		484/484/270
5	2022-2023					469		469/469/270
6	2023-2024					170		170/170/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Đại học Thái Nguyên; trình độ B2 theo tiêu chuẩn khung châu Âu, số bằng PG5483/ năm cấp: 19/07/2015

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học tài chính Marketing số bằng: UFM-0006459; năm cấp: 2022

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Trường Đại học tài chính Marketing; trình độ Bằng cử nhân ngôn ngữ Anh, số bằng UFM-0006459/ năm cấp: 25/08/2022

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2 /BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Quyên		CH	x		2017-2019	Đại học Y được Hải Phòng	03/01/2020 Số bằng: YDHP-491
2	Hoàng Thị Thu Trang		CH	x		2017-2019	Đại học Y được Hải Phòng	03/01/2020 Số bằng: YDHP-521
3	Hoàng Thị Thu Hà		CH	x		2017-2019	Đại học Y được Hải Phòng	03/01/2020 Số bằng: YDHP-508

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u màng não vùng củ yên	TK	Y học-2020	1	x		Biên bản số 2387/BB- TĐHYKPNT
2	Siêu âm tổng quát	TK	Y học-2020	1	x		Biên bản số 2616/BB- TĐHYKPNT

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

1/ Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cộng hưởng từ trong chẩn đoán u màng não vùng củ yên: Nhà xuất bản Y Học, Giấy phép xuất bản 815-2020/CXBIPH/4-18/YH, Quyết định xuất bản số 67/QĐ-XBYH, số xuất bản 67, nộp lưu chiểu 2020, ISBN: 978-604-66-4153-7.

2/ Siêu âm tổng quát: Nhà xuất bản Y Học, Giấy phép xuất bản 2082-2020/CXBIPH/1-173/YH, Quyết định xuất bản số 164/QĐXB-XBYH, số xuất bản 164, nộp lưu chiểu 2020, ISBN: 978-604-66-4312-8.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN / PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Vai trò cắt lớp vi tính trong đánh giá u nguyên bào thận (u wilms) ở trẻ em dưới 15 tuổi	Chủ nhiệm	Trường Đại học trực thuộc UBNDTP	2020	29/06/2020 Đạt Số:2638/QĐ-TĐHYKPNT
2	Đánh giá xâm lấn ra ngoài vỏ bao của ung thư tiền liệt tuyến bằng cộng hưởng từ	Chủ nhiệm	Trường Đại học trực thuộc UBNDTP	2021	10/05/2021 Đạt Số:2032/QĐ-TĐHYKPNT

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Nhận xét đặc điểm lâm sàng và hình ảnh cộng hưởng từ của u màng não củ yên	3	x	Kỷ yếu Hội nghị điện quang và hạt nhân toàn quốc lần thứ 16			tr. 41	2014
2	U màng não vùng củ yên: liên quan giữa hình ảnh cộng hưởng từ với triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm nội tiết và kết quả phẫu thuật lấy u	3	x	Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN 1859 – 2872			tập 10 số 5, tr. 154- 159.	2015
3	Phân loại u màng não vùng củ yên trên cộng hưởng từ ứng dụng cho phẫu thuật: Nghiên cứu trên 78 bệnh nhân		x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 11 (986), tr. 64- 66.	2015
4	Đặc điểm u màng não vùng củ yên không điển hình (WHO GRADE II) trên cộng hưởng từ	4	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 10 (1024), tr. 132- 134.	2016

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Nhận xét đặc điểm hình ảnh bệnh động mạch chi dưới đài tháo đường trên CLVT 64 dây	4		Kỷ yếu Hội nghị khoa học nội tiết đài tháo đường Hà Nội lần thứ V			tr. 16-17	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS 24 bài báo là tác giả chính 26 bài báo là đồng tác giả chính							
6	Đánh giá một số dạng phân nhánh thường gặp của cung động mạch chủ trên hình chụp CLVT 64 dây	8		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			tập 457, số 02, tr. 4-9	2017
7	Đánh giá đặc điểm hình ảnh cộng hưởng từ u màng não vùng củ yên có rối loạn nội tiết	5		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 452, số 01 tr. 1-5.	2017
8	Vai trò CLVT trong bất thường giải phẫu động mạch dưới đòn phải quặt ngược sau thực quản	4		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 457, số 02, tr.17-20	2017
9	Bất thường bẩm sinh quai động mạch chủ	3	x	Kỷ yếu Hội nghị điện quang và hạt			tr. 106	2017

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				nhân toàn quốc lần thứ 19				
10	Bước đầu đánh giá vai trò cộng hưởng từ trong đánh giá mối liên quan giữa rách vòng sợi và thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng ở người cao tuổi	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 466, số 02, tr. 7-10	2018
11	Chuỗi xung 3D-FIESTA sọ não: Kỹ thuật và ứng dụng lâm sàng	1	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 09 (1109), tr. 130- 134	2019
12	U nhầy trong cơ cạnh sống vùng cổ sau: Báo cáo trường hợp bệnh và tổng hợp Y văn	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 09 (1109), tr. 171- 173	2019
13	Nhận xét đặc điểm cắt lớp vi tính 256 dãy trong chẩn đoán nhồi máu não cấp ở người cao tuổi	5		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 11 (1115), tr 63- 65E	2019
14	Nghiên cứu vai trò chẩn đoán bệnh MRI sọ não ở bệnh nhân khám ngoại trú khoa khám, Bệnh viện đa	2	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 11 (1115), tr 06-11	2019

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	khoa tỉnh Gia Lai từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2019							
15	Near-complete magnetic resonance-guided high-intensity focused ultrasound ablation of adenomyosis impact on safety aspects	4		The Royal Australian and New Zealand Colledge of Radiologists			R-0001	2019
16	Differential computed tomography characteristics between retroperitoneal neuroblastoma and nephroblastoma: A retrospective study	6		European Society of Radiology			C-0075	2019
17	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh hen phế quản tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2011 – 2015	3		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 5 (1132), tr 70-73	2020
18	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phổi ở trẻ đẻ non tại bệnh viện trẻ em Hải Phòng năm 2014-2015	3		Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 5 (1133), tr 118- 121	2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
19	Mối tương quan giữa mô bệnh học và đặc điểm hình ảnh cắt lớp vi tính của ung thư phổi nguyên phát	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 487, số 1-2, tr. 51-55	2020
20	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh CLVT ung thư phổi nguyên phát ở Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 488, số 01, tr. 9-13	2020
21	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, Xquang phổi chuẩn, số lượng tế bào TCD4 máu ngoại vi ở bệnh nhân lao phổi AFB(+) đồng nhiễm HIV	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 487, số 1-2, tr. 35-37	2020
22	Nghiên cứu mối tương quan giữa lâm sàng, X Quang và số lượng TCD 4 ở bệnh nhân lao phổi AFB (+) đồng nhiễm HIV	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 488, số 1, tr. 38-41	2020
23	Nghiên cứu mối tương quan lâm sàng và Xquang phổi của nhóm lao phổi có AFB (+) có xét nghiệm GENEXPERT(+) và GENEXPERT(-)	3	x	Tạp chí y học thực hành ISSN 1859 – 1663			số 3 (1128), tr 59-62	2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
24	Mức độ hồi phục vận động của người bệnh đột quy cấp sau điều trị phục hồi chức năng theo thang điểm vận động fugl-meyer và barthel	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 491, số 2, tr. 20-24	2020
25	Nghiên cứu mối liên quan giữa cộng hưởng từ và kết quả quá trình phẫu thuật một số u não vùng hố sau ở trẻ em	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 491, số 1, tr. 14-17	2020
26	Giá trị cộng hưởng từ trong đánh giá xâm lấn ra ngoài vỏ bao của ung thư tuyến tiền liệt	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 491, số 1, tr. 31-37	2020
27	Đặc điểm lâm sàng của người bệnh đột quy cấp được điều trị phục hồi chức năng tại Bệnh viện An Bình	3	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 491, số 2, tr. 44-47	2020
28	Giá trị của cộng hưởng từ trong đánh giá tổn thương dây chằng chéo trước khớp gối do chấn thương	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN 1859 – 2872			Tập 15, số 2, tr. 148- 154	2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
29	Nghiên cứu mối tương quan lâm sàng, X quang ngực giữa hai nhóm bệnh nhân lao phổi có kháng isoniazid có đột biến gen katG và inhA	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 497, số 2, tr. 22-26	2020
30	Study on morbidity rate and risk factors for osteoporosis among people aged 40 and over in Vietnam. Proposals of intervention solutions	4	x	Genetics and Molecular Research ISSN 1676-5680	ISI/SCOPUS IF:0.78, Q3		179- 195	03/2020
31	The Diagnosis of Autism Spectrum Disorder in Nghe An Province, Vietnam	4	x	Genetics and Molecular Research ISSN 1676-5680	ISI/SCOPUS SIF:0.78, Q3		168- 177	02/2020
32	Early Detection of Autism Spectrum Disorder in Nghe An Province, Vietnam	4	x	Genetics and Molecular Research ISSN 1676-5680	ISI/SCOPUS SIF:0.78, Q3		126- 133	02/2020
33	PET/CT characteristics for metastasis in patients non-small cell lung cancer	6		Biomedical Journal of Scientific &			Volume 28 - issue 5	2020

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				Technical Research			22001- 22004	
34	The primary tumor characteristics of non small cell lung cancer on PET/CT	6		Biomedical Journal of Scientific & Technical Research			Volume 28 - issue 5 22005- 22008	2020
35	Predatory Open Access Journals are Indexed in Reputable Databases: a Revisiting Issue or an Unsolved Problem	9		Medicinski Arhiv (Medical Archives)	Scopus Q3 Citescore 1.7	8	74(4):3 18-322	2020
36	Đánh giá một số đặc điểm lâm sàng, X quang lồng ngực của bệnh nhân lao phổi có kháng isoniazid	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 498, số 1, tr. 8-11	2021
37	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tính kháng thuốc ở bệnh nhân lao phổi tái phát điều trị tại Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Thành phố Hồ Chí Minh	1	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 499, số 1, 2 tr. 10-13	2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
38	Mối tương quan giữa đặc điểm kháng thuốc lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân lao phổi tái phát sau 2 tháng điều trị	1	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 499, số 1, 2 tr. 41-44	2021
39	Nghiên cứu mối liên quan giữa lâm sàng và cắt lớp vi tính sọ não ở bệnh nhân đột quy não	2	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 498, số 1, tr. 38-42	2021
40	Nghiên cứu giá trị của chụp CLVT trong chẩn đoán và điều trị bảo tồn chân thương gan	1	x	Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 501, số 2, tr. 46-49	2021
41	Nghiên cứu đặc điểm hình ảnh bệnh lý dị dạng mạch máu ngoại biên	2		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859- 1868			Tập 502, số 2, tr. 5-9	2021
42	Đánh giá kết quả điều trị bệnh lý dị dạng mạch máu ngoại biên bằng tiêm cồn tuyệt đối	2		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 502, số 2, tr. 41-45	2021
43	Nghiên cứu giá trị cộng hưởng từ trong chẩn đoán bệnh lý dị dạng mạch máu ngoại biên	2		Tạp chí y học Việt Nam ISSN 1859 – 1868			Tập 503, số 1, tr. 1-4	2021

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
44	The impact of apparent diffusion coefficient on differing pediatric medulloblastomas from brainstem gliomas	5		European Society of Radiology	<i>ISI, Scopus Q1</i>		https://dx.doi.org/10.2604/4/ecr2021/C-10153	2021
45	Clinical Factors Related to Technical Success of Magnetic Resonance-Guided High-Intensity Focused Ultrasound Treatment of Uterine Fibroid	6		Radiological Society of North America	<i>ISI, Scopus Q1</i>			2021
46	A rare, pediatric, fourth-ventricular, anaplastic astrocytoma	3	x	Radiology Case Reports	<i>Scopus Q4 Citescore: 0.7</i>			2021
47	Giá trị của cắt lớp vi tính 64 dãy trong chẩn đoán di căn hạch ung thư dạ dày	3		Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN 1859 – 2872			Tập 17, số 5, tr. 164-169	2022
48	Đặc điểm hình ảnh và giá trị của cắt lớp vi tính 64	3		Tạp chí y học Việt Nam			Tập 515, số	2022

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dây trong chẩn đoán giai đoạn T ung thư dạ dày			ISSN 1859 – 1868			1, tr. 279- 283	
49	Case report: Active pulmonary tuberculosis in a patient with secukinumab treatment	6		<i>Radiology Case Reports</i>			18: 239-242	2023
50	Structural and functional changes in the left ventricle in kidney transplant recipients	7		<i>Clin Ter</i> ISSN 1972-6007			174 (3): 275-280	2023
51	Role of computed tomography in evaluation of invasion and regional lymph nodes metastasis in patients with thyroid cancer	4		<i>Medical Science</i> ISSN 2321– 7359I	eISSN 2321– 7367		27(3113): 1-8	2023
52	Nghiên cứu giá trị của cắt lớp vi tính đa dây trong chẩn đoán ung thư đại tràng có biến chứng tắc ruột	3	x	VIETNAM MEDICAL JOURNAL ISSN 1859-1868			Tập 536, Số 2,Tr 369- 372	2024
53	So sánh giá trị của phân loại Lirads và mResict trong đánh giá đáp ứng điều trị sau nút mạch lần	8		Tạp chí y dược học quân sự ISSN 1859-0748			Số 49,Tr 201- 212	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đầu của ung thư biểu mô tế bào gan							
54	assessment in performance of LI-RADS Algorithm in detecting treatment response of HCC after TACE	8		VIETNAM MEDICAL JOUR ISSN 1859-1868			No1 Tr 102-109	2024
55	So sánh đáp ứng điều trị của ung thư biểu mô tế bào gan sau nút mạch bằng hạt vi cầu và nút mạch truyền thống theo thang điểm LIRADS bản 2018 trên cắt lớp vi tính	8		Tạp chí y dược lâm sàng 108 ISSN 1858-2872			Tập 19, Số 2, tr 178-184	2024

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 6 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đặng Vĩnh Hiệp